VIỆT NAM 1:50,000

SƠN HÒA

6735 II

IN TẠI XƯỞNG IN CỤC BẢN ĐỒ BỘ TỔNG THAM MƯU QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM THÁNG 4 NĂM 1978

LEGEND — CHÚ THÍCH
MAP INFORMATION AS OF 1965
SỐ LIỆU ĐẾN NĂM 1965

WHEN REFERRING TO POPULATED PLACE NAMES, INCLUDE UTM GRID COORDINATES
THE NUMBER IN PARENTHESES FOLLOWING A POPULATED PLACE NAME INDICATES MORE THAN ONE PLACE IS SO NAMED WITHIN THE MAP SHEET AREA

Scale Tỷ lệ 1:50,000

CONTOUR INTERVAL — 20 METERS
SUPPLEMENTARY CONTOURS - 10 METERS

SPHEROID ..... EVEREST
GRID ..... 1,000 METER UTM ZONE 49 (BLACK NUMBERED LINES)
PROJECTION ..... TRANSVERSE MERCATOR
VERTICAL DATUM ..... MEAN SEA LEVEL AT HÀ TIÊN
HORIZONTAL DATUM ..... INDIAN DATUM 1960

CREDITS

PREPARED BY ..... ARMY CLASS U.S. ARMY, 1966
MARKED BY ..... MGB, VIETNAM
CONTROL BY ..... 24TH ENGR BN, MGB, VIETNAM

DELINEATION OF INTERNAL ADMINISTRATIVE BOUNDARIES IS APPROXIMATE
RANH GIỚI HÀNH CHÁNH TRÊN BẢN ĐỒ CHỈ PHẢN ĐỐI VỚI TÌNH CẢNH BÂY GIỜ

GLOSSARY — CỔ TỰ

An	village
Bau	village
Buôn	village
Chư	mountain
Ea	stream
Hòn	mountain
Krong	stream
Núi	mountain
S. Sông, Suối	stream
Tô	flowing water
T	river
K	village

KHOẢNG CÁCH ĐỀU VÒNG CAO-ĐỘ: 20 MÉT
CÁC VÒNG CAO-ĐỘ PHỤ TRỢ: 10 MÉT

KINH ĐỘ GỐC ..... EVEREST
Ô VUÔNG ..... UTM VÒNG 1,000 MÉT: KÍCH THƯỚC CÁC VUÔNG CÓ CHỮ SỐ ĐEN
HỆ THỐNG CHIẾU ..... U.T.M.
ĐỊNH ĐIỂM CHUẨN ..... MỰC NƯỚC TRUNG BÌNH TẠI HÀ TIÊN
HỆ THỐNG THỦY CHUẨN ..... HỆ THỐNG THỦY CHUẨN ẤN ĐỘ 1960

GRID CORRESPONDENCE FOR CENTER OF SHEET
HỆ TỌA ĐỘ VUÔNG Ô Ô VUÔNG TÂM Ở TRUNG TÂM BẢN ĐỒ
UTM 49 WGS. 1960

TO CONVERT A MAGNETIC AZIMUTH TO A GRID AZIMUTH ADD 0.4° ANGLE
MUỐN ĐỔI PHƯƠNG GÓC TỪ THÀNH PHƯƠNG GÓC Ô VUÔNG CỘNG THÊM GÓC 0.7

TO CONVERT A GRID AZIMUTH TO A MAGNETIC AZIMUTH SUBTRACT 0.4° ANGLE
MUỐN ĐỔI PHƯƠNG GÓC Ô VUÔNG THÀNH PHƯƠNG GÓC TỪ TRỪ GÓC 0.7

ELEVATION GUIDE
CHỈ DẪN CAO-ĐỘ

BOUNDARIES
RANH GIỚI

ADJOINING SHEETS
BẢNG RẬP BÊN CẠNH

SƠN HÒA (CUNG SƠN), VIỆT NAM